

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày: 05 – 02 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn An
2. Ông Lê Văn Nhưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Khang, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/XXHSST – HS, ngày 22/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng Đ**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam

Sinh ngày 26 tháng 01 năm 1996, tại xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn MT, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trọng L - sinh năm: 1973; con bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1974; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/9/2015, Nguyễn Trọng Đ bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 137/2015/HSPT. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật; biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Trọng Đ bị cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh bắt tạm giam từ ngày 29/10/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

1. Anh Lường Văn J, sinh ngày 01/02/1994; nơi cư trú: Địa chỉ: Bản B, xã M, huyện A, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn X, sinh ngày 13/2/1995; nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn TT, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt).

2. Anh Dương Hữu Z, sinh ngày 06/02/1994; nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn H, xã Kỳ L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 ; nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn MT, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt).

4. Phạm Huệ A, sinh ngày 27/12/1996; nơi cư trú: Thôn H, xã Kỳ L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Hồ Văn V, sinh ngày 22/7/1979; Nơi cư trú: Thôn Sơn Trung 2, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 16/10/2020, khi đang chơi ở nhà bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1950) tại thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Trọng Đ nảy sinh ý định truy cập vào mạng xã hội Facebook tìm số điện thoại của những người có nhu cầu vay tiền trên các trang hỗ trợ vay vốn, để gọi điện lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi tìm được số điện thoại của người có nhu cầu vay tiền, Đ sử dụng điện thoại nhãn hiệu Start Light có gắn sim số 0867924659 gọi vào số điện thoại 0375358875, thì gặp anh Lương Văn J (sinh năm 1994) trú tại Bản B, xã M, huyện A, tỉnh Điện Biên. Lúc này, Đ nói dối mình là nhân viên hỗ trợ cho vay vốn và đưa ra thông tin không có thật về việc có thể làm hồ sơ giải ngân số tiền 50 triệu đồng cho anh J vay. Để kích hoạt thẻ sim đủ điều kiện vay, Đ yêu cầu anh J mua các thẻ cào điện thoại nhà mạng di động Vietell với tổng trị giá 450.000 đồng, về cào và đọc mã số thẻ, số seri cho Đ. Do tin tưởng thông tin Đ đưa ra là có thật, nên anh J đi mua 450.000 đồng tiền thẻ cào về đọc mã số thẻ cho Đ. Khi chiếm đoạt được các thẻ cào, Đ đăng nhập vào ứng dụng game Naga nạp thẻ 100.000 đồng vào tài khoản game “VCk 191926” của mình, số còn lại Đ cho người khác sử dụng. Để tạo lòng tin, Đ sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vivo màu vàng (điện thoại của chị Nguyễn Thị H, là mẹ của Đ) tạo tài khoản trên phần mềm Zalo có tên “Hỗ trợ vay vốn” kết nối với tài khoản Zalo của anh J và yêu cầu anh J chụp chứng minh nhân dân gửi cho Đ. Khoảng 10 phút sau, Đ tiếp tục gọi lại cho anh J yêu cầu đóng số

tiền 2.556.000 đồng là tiền gốc và tiền lãi hàng tháng khi vay số tiền 50 triệu đồng, để lấy lịch sử giao dịch, đồng thời hứa sẽ hoàn trả lại số tiền trên khi hoàn tất hồ sơ, anh J đồng ý. Nguyễn Trọng Đ vào ứng dụng game Naga lấy số điện thoại của đại lý game rồi gọi điện xin số tài khoản ngân hàng và nội dung chuyển tiền để Đ mua Na (Na là đơn vị tiền ảo trên game Naga). Sau đó, Đ cung cấp số tài khoản 1414345143 ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Thanh P của đại lý game, đồng thời yêu cầu anh J ghi rõ nội dung chuyển tiền “VCK 191926 gửi Phong đổi tiền mặt vnd” để anh J chuyển tiền vào. Khi anh J chuyển tiền thành công, Đ vào tài khoản game “VCK191926” của mình kiểm tra thì thấy đã nhận được số tiền Na tương ứng với số tiền 2.556.000 đồng mà anh J vừa chuyển (tỷ lệ 100.000đ mua được 110.000 Na).

Bằng thủ đoạn tương tự, Nguyễn Trọng Đ đưa ra nhiều loại thuế, phí phải nộp để làm thủ tục giải ngân số tiền vay, đồng thời yêu cầu anh J nhiều lần chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng Vietcombank 1414345143 và số tài khoản ngân hàng Agribank 5505205182787 đều mang tên Trần Thanh P của đại lý game trên ứng dụng game Naga, do Đ cung cấp để mua tiền Na và nộp vào tài khoản game “VCK 191926”, cụ thể: Ngày 17/10/2020, anh J chuyển 01 lần vào tài khoản ngân hàng Vietcombank 1414345143 mang tên Trần Thanh P, với số tiền là 4.300.000 đồng và 02 lần chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng Agribank 5505205182787 mang tên Trần Thanh P, với số tiền lần lượt là 2.600.000 đồng và 2.000.000 đồng; Ngày 19/10/2020, Đ yêu cầu anh J mua 01 thẻ cào điện thoại di động mạng Vietell mệnh giá 50.000 đồng, rồi đọc mã số thẻ và số sêri cho Đ để nộp vào tài khoản game Naga; Ngày 20/10/2020, anh J chuyển 02 lần vào tài khoản ngân hàng Agribank 5505205182787 mang tên Trần Thanh P, với số tiền mỗi lần chuyển là 1.050.000 đồng và 01 lần chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank 1414345143 mang tên Trần Thanh P, với số tiền là 3.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Đ còn sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh của mình để liên lạc với anh J và trao đổi mua bán tiền Na trên ứng dụng game Naga.

Tổng số tiền mà Nguyễn Trọng Đ đã lừa và chiếm đoạt của anh Lương Văn J là 17.056.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đ sử dụng để chơi game, số còn lại thông qua ứng dụng trên game Đ đổi từ tiền Na sang tiền việt nam đồng để tiêu xài cá nhân và cho Dương Hữu Z (sinh năm 1994, trú tại xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) vay.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imei 1: 864588047681217, số Imei 2: 864588047681209, có gắn sim1 số: 0989791126, sim2 số: 0862368767 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Trọng Đ;

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Star Light, có số Imei 1: 863906044829624, số Imei 2: 863906044829632, có gắn sim1 số: 0867924659, sim2 số: 0867863359 đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Trọng Đ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, loại cảm ứng bị vỡ màn hình, số Imei 1: 863188039909451, số Imei 2: 863188039909444, có gắn sim số 0866466971, đã qua sử dụng thu giữ của chị Nguyễn Thị H;

- 01 điện thoại di động Ga la xy J 4, số sim 0375358875, đã qua sử dụng của anh Lương Văn J.

Chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu vàng có gắn sim số 0866466971 và chiếc điện thoại di động Ga la xy J 4, số sim 0375358875 đã trả lại cho chủ sở hữu, các vật chứng còn lại chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT- VKSKA ngày 08 tháng 01 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng Đ tù 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/10/2020 .

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc Nguyễn Trọng Đ phải bồi thường cho anh Lương Văn J số tiền 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án. Trường hợp Nguyễn Trọng Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho anh Lương Văn J thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imei 1: 864588047681217, số Imei 2: 864588047681209, có gắn sim1 số: 0989791126, sim2 số: 0862368767 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Star Light, có số Imei 1: 863906044829624, số

Imei 2: 863906044829632, có gắn sim1 số: 0867924659, sim2 số: 0867863359 đã qua sử dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 6, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, buộc Nguyễn Trọng Đ phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 850.000 án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 16 đến ngày 20 tháng 10 năm 2020, bằng thủ đoạn giả danh nhân viên hỗ trợ vay vốn, Nguyễn Trọng Đ sử dụng điện thoại nhãn hiệu Star Light có gắn sim số 0867924659 gọi vào số điện thoại 0375358875 của anh Lương Văn J, trú tại Bản B, xã M, huyện A, tỉnh Điện Biên và đưa ra thông tin gian dối về việc sẽ hỗ trợ anh J vay số tiền 50 triệu đồng, nhằm mục đích yêu cầu anh J đóng các khoản chi phí, thuế làm hồ sơ giải ngân tiền vay, để chiếm đoạt của anh J với tổng số tiền 17.056.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Đ sử dụng để chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của Nguyễn Trọng Đ cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Nguyễn Trọng Đ là người có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2015, bị Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh xử phạt 16 tháng tù, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này Nguyễn Trọng Đ thực hiện tội phạm một mình, không có đồng phạm giúp sức.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Thành khẩn khai báo, theo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cần áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

[4].

Trong vụ án này, Nguyễn Trọng Đ khai nhận vào ngày 17 và 20/10/2020, Đ cung cấp số điện thoại của bị hại và đưa điện thoại của mình cho anh Nguyễn Văn X (sinh năm 1995, trú tại xã Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) để Hoàng gọi điện lừa và chiếm đoạt của anh J số tiền 5.000.000 đồng, tuy nhiên trên cơ sở các tài liệu điều tra thu thập được xác định lời khai của bị can Đ không có căn cứ.

Đối với hành vi của đại lý game Naga có số tài khoản mang tên Trần Thanh P (sinh năm 1995, trú tại phường Tân Bình, Tp Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước), qua điều tra xác minh hiện nay Phong không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT điều tra tiếp tục, xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với hành vi của Nguyễn Trọng Đ sử dụng tiền Việt nam đồng quy đổi thành tiền Na để chơi game trên ứng dụng trò chơi Naga, tuy nhiên hiện nay chưa xác định được ai là người quản lý sử dụng loại hình trò chơi trên, bị can Đ chơi với ai, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Dương Hữu Z vay tiền của Đ, tuy nhiên khi Đ chuyển tiền vào tài khoản cho Hà vay, thì Hà không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi, Nguyễn Trọng Đ sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vivo màu vàng của chị Nguyễn Thị H làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên Đ là người tự ý lấy điện thoại sử dụng và chị Hữu không biết mục đích Đ sử dụng điện thoại để làm gì, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[5]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ trả lại cho chủ sở hữu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng, loại cảm ứng bị vỡ màn hình, số Imei 1: 863188039909451, số Imei 2: 863188039909444, có gắn sim số 0866466971 và 01 điện thoại di động Ga la xy J 4, số sim 0375358875.

Hiện nay còn lại các vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imei 1: 864588047681217, số Imei 2: 864588047681209, có gắn sim1 số: 0989791126, sim2 số: 0862368767 đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Star Light, có số Imei 1: 863906044829624, số Imei 2: 863906044829632, có gắn sim1 số: 0867924659, sim2 số: 0867863359 đã qua sử dụng;

Hội đồng xét xử xét thấy: Hai điện thoại nói trên là công cụ, phương tiện phạm tội, do vậy tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay bị hại Lương Văn J yêu cầu Nguyễn Trọng Đ bồi thường số tiền 17.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy anh J yêu cầu như vậy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy chấp nhận yêu cầu của anh J. Vì vậy cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự xử, buộc bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải bồi thường cho anh Lương Văn J số tiền 17.000.000đ

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án. Trường hợp Nguyễn Trọng Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho anh Lương Văn J thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 6, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

- Về hình phạt:

Xử phạt Nguyễn Trọng Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/10/2020 .

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imei 1: 864588047681217, số Imei 2: 864588047681209, có gắn sim1 số: 0989791126, sim2 số: 0862368767 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Star Light, có số Imei 1: 863906044829624, số Imei 2: 863906044829632, có gắn sim1 số: 0867924659, sim2 số: 0867863359 đã qua sử dụng;

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Nguyễn Trọng Đ phải bồi thường cho anh Lương Văn J số tiền 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án. Trường hợp Nguyễn Trọng Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho anh Lương Văn J thì phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

- Về án phí: Buộc Nguyễn Trọng Đ phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 850.000 án phí Dân sự sơ thẩm

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- Phòng PC10
- Sở Tư pháp
- Trại tạm giam
- CA huyện Kỳ Anh
- VKSND huyện Kỳ Anh
- THA dân sự
- THA hình sự
- Những người TGTT
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Hoàng

